

Bản án số: 127/2024/HS-PT

Ngày: 13 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Minh Tuấn
- **Các thẩm phán:** 1. Ông Nguyễn Ích Yên
2. Ông Nguyễn Văn Quế
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2024/TLPT-HS ngày 02/10/2024 do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn B và Lê Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 122/2024/HSST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 3 năm 1978, tại tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ là Vũ Hồng T2 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 61/STHS ngày 16/9/2002 của Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2004.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lê Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 12 năm 1982, tại tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3 và bà Ngô Thị D; có

vợ là Dương Thị T4 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2019 bị Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC ngày 03/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trong vụ án này còn có 07 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/3/2024 các đối tượng Phạm Sỹ T5, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn B, Nguyễn Văn T6, Đỗ Quang V1, Nguyễn Văn T7, Hà Văn C, Lê Văn T đến nhà anh Nguyễn Văn T8 tại xóm H, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên để dự đám cưới. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì các đối tượng rủ nhau đánh bạc tại đây bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền trên phòng kho để đồ tầng 2 nhà anh T8.

Về hình thức đánh “Liêng” được các đối tượng tham gia đánh bạc quy ước như sau: Trước mỗi ván bạc, mỗi người chơi bỏ ra 20.000 đồng để vào giữa chiếu bạc (đóng tiền gà) để cá cược. Sau khi đóng tiền gà thì người cầm cái (người thắng của ván trước) sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho 09 người chơi mỗi người ba lá bài. Sau khi chia bài, người chơi lên bài rồi người cầm cái thực hiện “tổ” (cược thêm tiền, không hạn chế tiền cược) hoặc “bỏ bài” (từ bỏ cuộc chơi, chấp nhận mất số tiền gà), sau đó lần lượt từ người bên tay phải của người cầm cái thực hiện “tổ”, “bỏ bài” hoặc “theo” (cược số tiền bằng số tiền những người chơi trước đã tổ). Sau khi cá cược xong thì những người chơi (trừ những người đã “bỏ bài”) sẽ lật bài của mình để phân định thắng thua, người thắng được toàn bộ số tiền những người chơi đã cá cược. Thứ tự phân định thắng thua lần lượt như sau: “Sáp” (03 quân bài trong một bộ tứ quý); “Liêng” (03 quân bài liên tiếp nhau); “Ảnh” (03 quân bài trong các bộ T9, Q, K); Nếu không có “Sáp”, “Liêng” và “Ảnh” thì người chơi sẽ phân định thắng, thua bằng cách tính điểm của 03 quân bài. Cách tính điểm quy ước như sau: Các quân bài 10, J, Q, K tính là 0, quân bài A tính là 1. Người chơi cộng tổng 3 lá bài, lấy số hàng đơn vị để phân định thắng, thua. Số hàng đơn vị của ai lớn hơn là người thắng.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn B, Phạm Sỹ T5, Nguyễn Văn V, Đỗ Quang V1, Nguyễn Văn T6 khai sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng/người, Nguyễn Văn T7, Lê Văn T, Hà Văn C khai sử dụng số tiền khoảng 1.100.000 đồng/người. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 9.590.000 đồng tiền ngân hàng N1 (thu trên chiếu bạc), 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Tạm giữ trên người Phạm Văn B số tiền 530.000 đồng và Nguyễn Văn V số tiền 200.000 đồng. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên và niêm phong vật chứng để giải quyết theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên xét xử sơ thẩm, quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B và Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn B 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 08/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 08/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/8/2024, các bị cáo Phạm Văn B, Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và xin giảm hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Trong vụ án này, các bị cáo Phạm Văn B và Lê Văn T chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo B không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định và đúng thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút ngày 01/3/2024 tại nhà ở của anh Nguyễn Văn T8 thuộc xóm H, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Sỹ T5, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn B, Nguyễn Văn T6, Đỗ Quang V1, Nguyễn Văn T7, Hà Văn C, Lê Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Công an phát hiện xử lý. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 9.590.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên đã xét xử các bị cáo tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mức án đã tuyên là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn B và Lê Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 122/2024/HS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn B 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 08/3/2024.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 08/3/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn B và Lê Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Phổ Yên;
- TAND TP Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Công an TP Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn